

Số: /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 11 năm 2025

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035;

Căn cứ Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 26/01/2024 của Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Kế hoạch số 3262/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 26/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh ban hành Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Trên cơ sở kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo như sau:

## **I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP).**

### **1. Xây dựng Chương trình THTK, CLP.**

Trên cơ sở thực hiện Luật THTK, CLP năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị quyết số 74/NQ-QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Khánh Hòa tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 15/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 1706/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 ban hành Chương trình thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 3262/KH-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 26/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; với mục tiêu trọng tâm là thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm cân đối lớn của nền kinh tế; tạo chuyển biến thực chất hơn trong nhận thức và hành động của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về THTK, CLP.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 để xây dựng Chương trình THTK, CLP của cơ quan, địa phương, xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, trách nhiệm của người đứng đầu.

### **2. Về công tác tuyên truyền**

Thường xuyên thực hiện tuyên truyền, phổ biến quán triệt Luật THTK, CLP năm 2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Bài viết “Chống lãng phí” của Tổng Bí thư Tô Lâm và tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau như: thông qua Hội nghị, công thông tin điện tử của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị; báo, đài. Đồng thời, đã thực hiện vận động người dân, cán bộ công chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là nhiệm vụ thường xuyên.

Giao Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa Khánh Hòa thực hiện tuyên truyền các nội dung chương trình của Trung Ương, của tỉnh, của các ngành, các cấp về công tác Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh; đồng thời phê phán những hành vi tham nhũng, lãng phí gây thiệt hại về tài sản của nhà nước, của nhân dân. Thực hiện được nhiều chuyên mục, chuyên đề, tin, bài trên sóng phát thanh - truyền hình để tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Bình quân mỗi tháng có từ 01 chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền trên sóng truyền hình và 2 chuyên mục, chuyên đề trên sóng phát thanh về lĩnh vực này. Ngoài ra còn tuyên truyền trong các bản tin thời sự hằng ngày. Nội dung cụ thể, gồm:

- Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tuyên truyền những cách làm hay, kinh nghiệm từ đơn vị, ngành, cũng như một số giải pháp quan trọng trong việc Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, phát triển kinh tế, chống thất thoát tài sản của Nhà nước, tăng hiệu quả và năng suất lao động trong các cơ quan, xí nghiệp, doanh nghiệp.

- Phản ánh những kiến nghị của nhân dân, cử tri và trả lời của các cơ quan, ban ngành chức năng về những dự án, chính sách còn vướng mắc ... góp phần phát hiện kịp thời những biểu hiện tiêu cực trong việc thực hiện các chương trình liên quan đến đời sống của nhân dân.

Nhìn chung công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh có nội dung tuyên truyền phù hợp với từng thời điểm, từng đối tượng, đáp ứng được nhu cầu về những vấn đề mà người dân quan

tâm hoặc đang vướng mắc, qua đó góp phần đem lại những kết quả nhất định, có tác động tích cực đến các hoạt động cũng như đời sống của cán bộ, nhân dân trong tỉnh.

### **3. Công tác thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP**

Tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước nhằm bảo đảm việc sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế và an sinh xã hội; kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về giá, việc đăng ký, kê khai, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết; xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá cả, thị trường nhằm ngăn chặn đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường, tăng giá bất hợp lý; chống buôn lậu, đầu cơ tăng giá, cạnh tranh không lành mạnh; triển khai thanh tra diện rộng về quản lý, sử dụng đất, bảo vệ môi trường tại các địa phương nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về sử dụng đất, gây ô nhiễm môi trường,...

Năm 2025, Thanh tra tỉnh và các sở, ngành triển khai 74 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, đã ban hành 59 kết luận thanh tra, số đơn vị được thanh tra 105 đơn vị. Qua thanh tra kiến nghị xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước với số tiền 56.910,28 triệu đồng và thu hồi 15.355m<sup>2</sup> đất, kiến nghị xử lý khác 711,18 triệu đồng; kiến nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 37 tổ chức và 47 cá nhân; kiến nghị xử lý kỷ luật đối với 02 cá nhân và kiểm điểm trách nhiệm 04 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 2 cá nhân.

Các sai phạm qua công tác thanh tra đều được kiến nghị xử lý tài chính và xử lý hành chính theo đúng quy định pháp luật và đã có thông báo chỉ đạo, xử lý của Chủ tịch UBND tỉnh. Các tổ chức có hành vi vi phạm nêu tại các kết luận thanh tra đều được kiến nghị xử lý theo đúng quy định pháp luật. Chi tiết theo Phụ lục 06 đính kèm.

## **II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.**

### **1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.**

Năm 2025, ngoài việc tiếp tục thực hiện các chính sách, định mức, tiêu chuẩn của Trung ương và địa phương đã ban hành còn hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác quản lý nhà nước về THTK, CLP, thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, chế độ, định mức trong từng lĩnh vực, cập nhật kịp thời để tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với quy định mới, làm cơ sở pháp lý để quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản, tài nguyên của Nhà nước được chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của Luật THTK, CLP.

Việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Nhìn chung, hoạt động soạn thảo, xây dựng văn bản của các sở, ngành được triển khai theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ, thời gian luật định. Các văn bản QPPL trước khi được HĐND tỉnh thông qua, đều được thẩm định, thẩm tra nghiêm túc.

Tính đến thời điểm báo cáo, căn cứ theo thẩm quyền, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết liên quan đến phát triển kinh tế xã hội, quản lý tài chính ngân sách, đầu tư công, tiêu chuẩn, chế độ, định mức thực hiện trên địa bàn tỉnh. Kết quả ban hành văn bản QPPL của HĐND tỉnh, UBND tỉnh như sau:

- Trước sáp nhập:

+ Tỉnh Khánh Hòa: 36 văn bản (06 Nghị quyết; 30 Quyết định).

+ Tỉnh Ninh Thuận: 61 văn bản (11 Nghị quyết, 50 Quyết định)

- Sau sáp nhập: 40 văn bản (08 Nghị quyết; 32 Quyết định).

Các văn bản được ban hành đều phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; không có văn bản ban hành trái thẩm quyền hoặc vi phạm trình tự, thủ tục. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp cập nhật kịp thời, đầy đủ 137 văn bản QPPL do địa phương ban hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo đúng quy định.

## **2. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.**

- Về công tác xây dựng dự toán: Dự toán được xây dựng và giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với khả năng ngân sách và nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức, tiết kiệm, hiệu quả. Nguồn dự phòng ngân sách đã được quản lý một cách chặt chẽ, chi đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Về công khai tài chính: Căn cứ quy định về công khai tài chính của Bộ Tài chính như: Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Thông tư số

61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; công tác công khai tình hình thực hiện dự toán thu NSNN, chi NSDP đăng tải trên cổng thông tin điện tử định kỳ hàng quý. Đối với dự toán ngân sách năm 2025, quyết toán ngân sách năm 2023 được UBND tỉnh công khai đúng thời gian quy định, cụ thể:

+ Quyết định số 3427/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023;

+ Quyết định số 3428/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025;

- Về công tác chấp hành dự toán ngân sách:

Ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 23/01/2025 của UBND về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

+ Đối với dự toán thu NSNN: Chỉ đạo các cơ quan thu, các địa phương theo dõi sát tiến độ thu để chủ động điều hành dự toán ngân sách đảm bảo cân đối, hiệu quả tiết kiệm. Đồng thời, tăng cường quản lý các khoản thu NSNN, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, gian lận, trốn lậu thuế; thực hiện các biện pháp thu hồi nợ đọng; tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp nộp thuế, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất dự toán thu NSNN được Chính phủ và HĐND tỉnh thông qua.

+ Dự toán chi NSDP:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động phân bổ, sử dụng kinh phí đáp ứng thời yêu cầu, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát; chấp hành nghiêm chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi tiêu; tổng hợp, báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách đúng thời gian quy định. Thực hiện giảm tối đa chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tổ chức lễ hội, sử dụng điện, nước, chi phí văn phòng, sách báo, tạp chí. Trong quá trình thực hiện dự toán, các đơn vị, địa phương đã chủ động sắp xếp điều hành dự toán chi trong phạm vi dự toán được giao, rà soát điều chỉnh giảm các nhiệm vụ chi trong đơn vị hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau, triệt để tiết kiệm các nhiệm vụ chi không cần thiết.

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ về tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025; theo đó số tiết kiệm 10% chi thường

xuyên giao đầu năm 2025 tăng thêm so với dự toán giao đầu năm 2024 và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên NSNN 7 tháng cuối năm 2025 là 69.467 triệu đồng để dành nguồn thực hiện các nội dung chi theo định hướng trung ương; giảm tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để bổ sung nguồn cải cách tiền lương là 61.273 triệu đồng; đồng thời, thông qua công tác rà soát quyết toán năm 2024, thực hiện điều chỉnh giảm dự toán 2025 của các cơ quan, đơn vị số tiền 5.908 triệu đồng. Theo báo cáo của các sở, ngành, địa phương số kinh phí tiết kiệm chi hành chính đạt được năm 2025 là 84.233 triệu đồng. Chi tiết theo Phụ lục 01, 02, 03 đính kèm.

### **3. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng tài sản công.**

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; và các văn bản quy định, chi tiết hướng dẫn thi hành Luật.

b) Về sắp xếp cơ sở nhà, đất:

Phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; cụ thể:

- Tổng số cơ sở nhà, đất đề nghị sắp xếp: 2.458 cơ sở (cơ quan, đơn vị: 698 cơ sở; xã, phường: 1.760 cơ sở). Trong đó:

+ 2.099 cơ sở (cơ quan, đơn vị: 595 cơ sở; xã, phường: 1.496 cơ sở) được sắp xếp theo hình thức “Giữ lại tiếp tục sử dụng” (quy định tại Điều 10 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

+ 101 cơ sở (cơ quan, đơn vị: 25 cơ sở; xã, phường: 76 cơ sở) được sắp xếp theo hình thức “Điều chuyển” (quy định tại Điều 12 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

+ 266 cơ sở (cơ quan, đơn vị: 78 cơ sở; xã, phường: 188 cơ sở) được sắp xếp theo hình thức “Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý” (quy định tại Điều 13 Nghị định số 03/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

- Phương án xử lý các cơ sở nhà đất dôi dư: Ưu tiên chuyển giao cho UBND xã phường quản lý để sử dụng làm thiết chế văn hóa, y tế, giáo dục ... phục vụ nhu cầu địa phương; số còn lại chuyển giao cho Trung tâm quản lý nhà và chung cư (đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng) quản lý, khai thác theo quy định tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ và chuyển giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh) quản lý, khai thác theo quy định của Luật Đất đai.

c) Về bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung:

Ngày 27/8/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 897/QĐ-UBND về việc phân bổ số lượng và phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa (Trong đó tổng số lượng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh là 248 xe và các xã, phường, đặc khu là 130 xe).

Trên cơ sở nhu cầu trang bị mới xe ô tô và khả năng cân đối ngân sách, ngày 12/10/2025, UBND tỉnh có công văn số 5425/UBND-KT thống nhất với đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 3480/STC-QLG&CS ngày 29/9/2025 về phương án trang bị xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong năm 2025 (đợt 1), cụ thể: trang bị mới 05 xe ô tô cho 05 cơ quan cấp tỉnh với tổng kinh phí 9.000 triệu đồng (1.800 triệu đồng/ xe x 05 cơ quan) và trang bị mới 21 xe ô tô cho 21 xã, phường với tổng kinh phí 23.100 triệu đồng (1.100 triệu đồng/xe x 21 xã, phường). Đến ngày 04/11/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1917/QĐ-UBND bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để thực hiện việc trang bị xe ô tô.

Ngày 13/11/2025, UBND tỉnh có công văn số 7190/UBND-KT thống nhất với đề xuất của Sở Tài chính tại công văn số 5435/STC-QLG&CS ngày 07/11/2025 về phương án trang bị xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh trong năm 2025 (đợt 2), cụ thể: trang bị 02 xe ô tô cho 02 cơ quan cấp tỉnh và 23 xe ô tô cho các xã, phường với tổng kinh phí là 28.900 triệu đồng (02 cơ quan tỉnh là 3.600 triệu đồng với mức giá 1.800 triệu đồng/xe; 23 xã, phường là 25.300 triệu đồng với mức giá 1.100 triệu đồng/xe).

d) Về công tác Tổng kiểm kê tài sản công:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và UBND tỉnh đã có văn bản báo cáo gửi Bộ Tài chính; cụ thể:

- Công văn số 5360/UBND-KT ngày 07/5/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) về việc báo cáo kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Công văn số 6547/UBND-KT ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa (trước sáp nhập) về việc điều chỉnh số liệu báo cáo kết quả Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Báo cáo số 113/BC-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh Ninh Thuận (trước sáp nhập) báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh.

## **4. THTK, CLP trong đầu tư xây dựng**

### **4.1 Tình hình triển khai thực hiện các quy định của luật đầu tư công, luật doanh nghiệp, các nghị định của chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành**

#### **a) Về triển khai Luật đầu tư công:**

Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15; các Nghị định: số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công...và các Thông tư hướng dẫn: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính phổ biến các quy định trên đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, triển khai thực hiện. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản, chỉ thị triển khai trong công tác giải ngân đầu tư công như: Công văn số 2921/UBND-KT ngày 29/8/2025; số 2364/UBND-KT ngày 20/8/2025; số 1481/UBND-KT ngày 06/8/2025; số 656/UBND-KT ngày 20/7/2025; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/10/2025...

#### **b) Về triển khai Luật doanh nghiệp:**

Trong 10 tháng năm 2025, toàn tỉnh đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho 2.389 doanh nghiệp, tăng 21,33% so với cùng kỳ năm trước; với tổng vốn đăng ký khoảng 22.112 tỷ đồng, giảm 29,43% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp đã giải thể 595 doanh nghiệp, tăng 46,91% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngưng hoạt động là 2033 doanh nghiệp, giảm 2,68% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 1014 doanh nghiệp, tăng 40,26% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh khoảng 15.508 doanh nghiệp, tăng 37,87% so với cùng kỳ năm trước.

### **4.2 Về công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công; kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.**

#### **a) Về công tác tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công**

Việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm được đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Đồng thời, việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa cũng phù hợp với các định hướng của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, cụ thể:

- Cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên. rà soát, cơ cấu lại một số khoản chi bảo đảm hợp lý, cắt, giảm những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết. Có các giải pháp mạnh để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng vốn đầu tư công cho các dự án phát triển.

- Cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; không chi đầu tư cho các công trình, dự án chưa làm rõ được tính hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội. Tập trung đầu tư các nhiệm vụ, chương trình, dự án thuộc ngành, lĩnh vực ưu tiên; các công trình, dự án có tính cấp thiết, hiệu quả, tạo hiệu ứng lan tỏa...

- Bố trí vốn đầu tư kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với khu kinh tế, các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phát triển hài hoà hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội, hạ tầng kết nối các phương tiện vận tải, logistics.

- Đầu tư công dẫn dắt để thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác tham gia các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

- Phân đấu tổng số các dự án nguồn ngân sách địa phương giảm từ 25 - 30% so với nhiệm kỳ 2020- 2025. Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 16/9/2025 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến về dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Khánh Hòa, tổng số dự án giai đoạn 2026-2030 dự kiến bố trí nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 là 315 dự án, giảm 314 dự án so với giai đoạn 2021-2025, tương đương tỷ lệ giảm là 49,9%.

- Tuân thủ thứ tự bố trí vốn theo quy định của pháp luật và định hướng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, kiên quyết xóa bỏ “cơ chế xin cho”.

- Thực hiện nghiêm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thực hiện tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư công theo đúng quy định.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các dự án sử dụng vốn đầu tư công; sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án đã hoàn thành, không để lãng phí.

Công tác phân bổ, sử dụng vốn đầu tư xây dựng bảo đảm đúng tiến độ; đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; bố trí vốn không dàn trải, hạn chế tình trạng nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Tính đến thời điểm báo cáo,

thông qua công tác thẩm định, phê duyệt dự án, đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, thẩm tra, phê duyệt quyết toán đã cắt giảm các khoản chi phí sai tiêu chuẩn, định mức, với số tiền 890 triệu đồng. Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.

b) Về kết quả xử lý nợ đọng XDCB:

Lũy kế nợ khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2024 là 19,029 tỷ đồng, trong đó thuộc nhiệm vụ của ngân sách tỉnh bố trí là 12,895 tỷ đồng và thuộc nhiệm vụ của nguồn vốn cấp huyện (xã) bố trí là 6,124 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2025 đã thanh toán cho nợ khối lượng thực hiện là 5,531 tỷ đồng. Kế hoạch vốn chưa thanh toán cho nợ khối lượng thực hiện là 13,498 tỷ đồng. Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành thủ tục quyết toán dự án để làm cơ sở bố trí vốn ngân sách tỉnh trả nợ cho các công trình theo quy định; UBND cấp xã có trách nhiệm bố trí vốn ngân sách cấp xã quản lý để trả nợ cho các công trình thuộc nhiệm vụ chi của cấp xã.

c) Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn

Lũy kế giải ngân từ đầu năm đến ngày 31/10/2025 là 7.578,817 tỷ đồng, đạt 44,9% tổng kế hoạch vốn (16.879,291 tỷ đồng), thấp hơn tỷ lệ giải ngân bình quân cả nước (54,4%) Trong đó:

+ Đối với Kế hoạch vốn giao năm 2025: đã giải ngân 7.343,522 tỷ đồng/16.087,128 tỷ đồng, đạt 45,65% kế hoạch vốn.

+ Đối với vốn kéo dài năm 2024 sang năm 2025: đã thực hiện giải ngân 235,295 tỷ đồng/792,163 tỷ đồng, đạt 29,7% kế hoạch vốn.

**4.3 Về tình hình tiến độ triển khai các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh.**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 6270/KH-UBND ngày 27/10/2025, tập trung chỉ đạo triển khai công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổng số đồ án quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn trên địa bàn tỉnh là 124 đồ án; trong đó, đã phê duyệt 66/124 đồ án, tạm dừng triển khai 08 đồ án, số đồ án đang triển khai lập và trình phê duyệt là 50 đồ án. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh trong năm 2025; theo đó, có 83 đồ án quy hoạch và 02 nhiệm vụ khác có liên quan được phân công cho 33 cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện, bảo đảm phủ kín 100% quy hoạch trong năm 2025.

**5. Kết quả xử lý các dự án chậm tiến độ gây lãng phí sử dụng tài nguyên, đất đai (nêu tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị quyết số 74/2022/QH15):**

Tỉnh Khánh Hòa trước đây có 14 dự án và Tỉnh Ninh Thuận trước đây có 20 dự án: kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo theo Phụ lục 07 đính kèm.

**6. THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**

Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong các lĩnh vực quản lý khoáng sản, môi trường, thủy lợi, tài nguyên nước,

a) Lĩnh vực quản lý khoáng sản:

Việc cấp phép khai thác khoáng sản đảm bảo phù hợp với chiến lược, quy hoạch khai thác khoáng sản; Bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thực hiện tận thu triệt để trong khai thác khoáng sản và sử dụng hiệu quả các sản phẩm phụ hữu ích của hoạt động khai thác khoáng sản. Khai thác khoáng sản theo đúng giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp. Khai thác đúng chủng loại, kỹ thuật, trữ lượng khoáng sản ghi trong giấy phép; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau khi khai thác khoáng sản;

Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc khai thác, sử dụng khoáng sản để phát hiện và kịp thời xử lý hành vi làm ô nhiễm, hủy hoại môi trường, gây thất thoát, lãng phí khoáng sản. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 772/QĐ-SNNMT ngày 23/10/2025 kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lĩnh vực Địa chất và khoáng sản của các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Đoàn sẽ tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch được phê duyệt và dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2025.

b) Tình hình, kết quả thực hiện trong lĩnh vực môi trường; công tác thẩm định, báo cáo và phê duyệt ĐTM.

Trên cơ sở thẩm định của Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với 09 hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (viết tắt là ĐTM); Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp, phê duyệt 04 hồ sơ ĐTM và đang giải quyết 05 hồ sơ ĐTM.

c) Lĩnh vực thủy lợi, tài nguyên nước

Tính đến thời điểm báo cáo, Sở Nông nghiệp và Môi trường đang quản lý 180 giấy phép tài nguyên nước, trong năm 2025 đã cấp 25 giấy phép, không có vụ vi phạm bị xử phạt trong lĩnh vực tài nguyên nước; tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật về lĩnh vực tài nguyên nước đối với địa phương và các đơn vị khai thác, sử dụng nước trên địa bàn về việc sử dụng tiết kiệm, tránh lãng phí tài nguyên nước, đối với trường hợp gây thất thoát, lãng phí nguồn nước sẽ xử phạt theo quy định pháp luật.

d) Lĩnh vực thủy sản và biển đảo

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày

23/2/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch số 3751/KH-UBND ngày 11/9/2023 triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ.

Thực hiện Công văn số 1466/BNNMT-BHĐVN-TTTT ngày 24/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tổ chức các hoạt động Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam và hưởng ứng Ngày Đại dương thế giới năm 2025, UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Ninh Thuận cũ đã tổ chức các hoạt động Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, hưởng ứng ngày Đại dương thế giới năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng:

Các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 27/3/2017 của Tỉnh ủy Khánh Hòa và Kế hoạch số 9047/KH-UBND ngày 03/10/2017 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng trái pháp luật; Kế hoạch số 6031/KH-UBND ngày 05/6/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; triển khai thực hiện Kết luận số 61-KL-TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Qua đó, đã hạn chế được tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn toàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/8/2021 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 7024/KH-UBND ngày 27/12/2021 về thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch số 410/KH-UBND ngày 09/02/2023 về thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025. Kết quả thực hiện:

- Về thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng: Ngay từ đầu mùa khô UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Phương án phòng cháy chữa cháy rừng; chỉ đạo Ban Chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng. Công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng đến các cấp, ngành và nhân dân được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục.

- Tổ chức bảo vệ rừng đặc dụng với diện tích là 61.632 ha tại các ban quản lý rừng đặc dụng. Công tác bảo tồn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên tại khu rừng đặc dụng được ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn quan tâm chỉ đạo ban quản lý rừng đặc dụng nghiên cứu đề xuất, thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao đa dạng sinh học tại khu rừng đặc dụng; Tổ chức khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng dân cư sống gần rừng và lực lượng vũ trang tại các xã xa dân cư, hẻo lánh, vùng giáp ranh có nguy cơ cao về nạn phá rừng lấy gỗ trái phép; Và tổ chức có hoạt động khác như trồng rừng, hoạt động du lịch sinh thái,... mang lại nguồn sinh kế bền vững cho cộng đồng sinh sống xung quanh vùng đệm khu rừng đặc dụng.

- Trồng rừng tập trung: đến tháng 10/2025 trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện trồng rừng tập trung với diện tích 558,3 ha.

- Trồng cây phân tán: Tính đến tháng 10/2025, trên địa bàn tỉnh đã trồng được 22.889 cây xanh phân tán.

- Nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên rừng hiện có một cách bền vững lâu dài và liên tục; Căn cứ khoản 1, Điều 27 Luật Lâm nghiệp năm 2017 quy định: “Chủ rừng phải xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững”; Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng, thẩm định và phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững cho các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh. Đến nay, phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững đến năm 2030 đối với 13 đơn vị chủ rừng (nay còn 11 đơn vị chủ rừng) là tổ chức nhà nước trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hoàn thành; nội dung của Phương án quản lý rừng bền vững đã tuân thủ theo đúng quy định quản lý rừng bền vững, với tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp được quản lý theo Phương án được phê duyệt là 306.274,58 ha. Ngoài ra, chỉ đạo các đơn vị chủ rừng triển khai rà soát, điều chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững (theo khoản 7 Điều 12 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phù hợp với dữ liệu từ kết quả điều tra rừng và kết quả kiểm tra đất đai, các chủ trương, chính sách liên quan đến quản lý rừng bền vững trong lĩnh vực Lâm nghiệp (Các nghị định của Chính phủ: Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày

24/5/2024; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024) và các nội dung khác có liên quan.

## **7. THPT, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước.**

### **7.1 Về tình hình biên chế:**

a) Căn cứ Quyết định số 71-QĐ/TU ngày 16/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về việc giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương năm 2025; theo đó giao cho khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa 4.509 biên chế cán bộ, công chức, tương ứng với số cán bộ, công chức hiện có mặt.

- Cấp tỉnh: 1.663 biên chế;

- Cấp xã: 2.846 biên chế

Triển khai Quyết định số 71-QĐ/TU ngày 16/7/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về giao biên chế cán bộ, công chức, viên chức khối chính quyền địa phương năm 2025; theo đó, năm 2025, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa được giao 31.653 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Kết quả thực hiện các chính sách, chế độ

b1) Theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP: 2.508 trường hợp, trong đó:

#### ***Đối với tỉnh Khánh Hòa (trước khi sắp xếp)***

- Khối Chính quyền: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP: 737 trường hợp, cụ thể:

+ Cấp tỉnh và cấp huyện: 217 người (bao gồm: 25 người diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý), trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi: 179 người; Nghỉ thôi việc: 38 người.

+ Cấp xã: 520 người, trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi: 276 người; Nghỉ thôi việc: 244 người.

- Khối Đảng: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP: 115 trường hợp

#### ***Đối với tỉnh Ninh Thuận (trước khi sắp xếp)***

- Khối Chính quyền: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP: 851 trường hợp, cụ thể:

+ Cấp tỉnh và cấp huyện: 579 người (bao gồm: 16 người diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý), trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi: 399 người; Nghỉ thôi việc: 180 người.

+ Cấp xã: 272 người, trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi: 96 người; Nghỉ thôi việc: 176 người.

- Khối Đảng: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP: 198 trường hợp

### ***Đối với tỉnh Khánh Hòa (sau khi sắp xếp)***

- Khối Chính quyền: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP: 434 trường hợp, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: 171 người (bao gồm: 08 người diện Ban Thường Vụ Tỉnh ủy và Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý), trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi: 79 người; Nghỉ thôi việc: 92 người.

+ Cấp xã: 263 người; trong đó: Nghỉ hưu trước tuổi: 48 người; Nghỉ thôi việc: 215 người. Tổng số người đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt giải quyết chính sách, chế độ là 2022 người.

- Khối Đảng: Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP: 173 trường hợp.

b2) Theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP Tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt giải quyết chính sách, chế độ đối với 61 người.

b3) Theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP Tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt giải quyết chính sách, chế độ đối với 948 người.

b4) Theo Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP Tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt giải quyết chính sách, chế độ đối với 120 người.

### **7.2 Về thực hiện Đề án vị trí việc làm:**

- Căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, xây dựng và tham mưu phê duyệt theo quy định.

- Căn cứ đề xuất và Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị và thẩm định, hướng dẫn của Sở Nội vụ. Hiện nay UBND tỉnh đã ban hành Quyết định ủy quyền phê duyệt Bản mô tả công việc, khung năng lực, ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm theo đúng quy định hiện hành cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và UBND cấp xã

- Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai xây dựng Quy định bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng và bộ công cụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông báo kết luận của đồng chí Bí Thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Vị trí việc làm tại phiên họp lần thứ nhất; kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện đồng bộ Vị trí việc làm và Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI); UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 3834/UBND- TH ngày 04/4/2025 triển khai áp dụng đồng loạt Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI) kể từ ngày 01/4/2025 (sau 01 tháng triển khai thí điểm tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương).

- Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, phối hợp với Tổ công tác KPI để thống nhất, bổ sung và chuẩn hóa các đầu công việc nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, bám sát hoạt động tác nghiệp của công chức, viên chức, đảm bảo phản ánh ngày càng chính xác mức độ hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ của mỗi công chức, viên chức. Theo đó, hiện nay, danh mục đầu công việc theo KPI được xác định gồm 04 nhóm công việc (A, B, C, D). Sau thời gian áp dụng chính thức, với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của cấp có thẩm quyền, 100% các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương khối Chính quyền đã triển khai Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị; có biện pháp đôn đốc, nhắc nhở và chấn chỉnh các trường hợp chưa thực hiện đánh giá trên Phần mềm KPI. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức đã được quán triệt và có nhận thức, ý thức tích cực trong việc sử dụng phần mềm KPI; có thao tác thành thạo trong việc ghi nhật ký công việc và các thao tác, chức năng trên phần mềm. Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Bộ Công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI) vẫn còn một số hạn chế nhất định trong công tác triển khai thực hiện. Trong thời gian tới, địa phương tiếp tục triển khai theo dõi, rà soát, kịp thời phát hiện các khó khăn, vướng mắc và giải quyết các nội dung có liên quan đến Danh mục Đầu công việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời, tăng cường công tác khảo sát thực tế đến UBND các xã, phường nhằm nắm bắt kịp thời tình hình triển khai, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

### **7.3 Về tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp cơ cấu tổ chức:**

Căn cứ Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; tỉnh Khánh Hòa đã hoàn chỉnh Phương án sắp xếp tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Ninh Thuận trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thông qua (Phương án số 7874/PA-UBND ngày 20/6/2025 về sắp xếp bộ máy hành chính các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp sau khi hợp nhất tỉnh Ninh Thuận và Khánh Hòa; Phương án số 7907/PA-UBND ngày 20/6/2025 về sắp xếp bộ máy hành chính cấp chính quyền cơ sở của tỉnh Khánh Hòa).

- Ngày 01/7/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 13 Nghị quyết thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND tỉnh ban hành 13 Quyết định về cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Dân tộc - Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Thanh tra tỉnh);

- UBND tỉnh ban hành 16 Quyết định sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Khánh Hòa. Riêng Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong đã xây dựng Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong và Ban Quản lý các Khu Công nghiệp tỉnh Khánh Hòa trình Thủ tướng Chính phủ xem xét. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa; UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa. UBND tỉnh phê duyệt quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn. Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định kiện toàn các đơn vị trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

- Triển khai Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18/9/2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, DNNN và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Đến nay, đã hoàn thiện báo cáo gửi Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình số 4535/TTr-UBND ngày 25/9/2025 xin ý kiến về Phương án định hướng sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong cơ quan hành chính nhà nước gửi Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện Công văn số 20/CV-BCĐ ngày 17/10/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về việc thành lập ĐVSNCL cung ứng các dịch vụ sự nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã; UBND tỉnh triển khai thực hiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ở cấp xã.

- Với tinh thần khẩn trương, công tác sắp xếp kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn được thực hiện ngay sau khi sáp nhập 02 tỉnh. Theo đó, sau khi sáp nhập, tỉnh Khánh Hòa có tổng cộng 849 đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể như sau:

- + Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh: 11 đơn vị;
- + Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh: 141 đơn vị 4 ;
- + Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh: 01 đơn vị;
- + Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã: 696 đơn vị (chưa tính các Trạm y tế sẽ được chuyển về, các Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công...)

- THPT, CLP trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ; thời gian làm việc trong khu vực nhà nước: tất cả công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm túc các quy chế của cơ quan, đảm bảo giờ giấc làm việc, phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc, đúng sở trường, do đó tạo được hiệu quả cao trong giải quyết công việc.

#### **7.4 Kết quả thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025**

Triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ, trong năm 2025, Tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện các nội dung sau:

- Ban hành Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025;
- Căn cứ Kế hoạch số 6798/KH-UBND ngày 02/6/2025 và Kế hoạch số 6121/KH-UBND ngày 23/10/2025 UBND tỉnh tổ chức thành công Ngày Hội công nghệ số tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

#### **7.5 Tình hình công tác triển khai nhiệm vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh**

Tỉnh Khánh Hòa đã triển khai hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo phục vụ vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu dùng chung trên toàn tỉnh (gồm: Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Khánh Hòa; 250 site phần mềm quản lý văn bản và điều hành E-Office; Hệ thống thư điện tử công vụ với hơn 10.000 tài khoản; Hệ thống GIS tỉnh Khánh Hòa với 16 phần mềm chuyên ngành; Hệ thống thông tin tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; Hệ thống thông tin báo cáo; Nền tảng kết nối tích hợp và chia sẻ dữ liệu LGSP đã triển khai 17/23 dịch vụ do Cục Chuyển đổi số triển khai; Hệ thống 15 Cổng/Trang thông tin điện tử

của tỉnh và các đơn vị cấp Sở; Hệ thống trực liên thông văn bản VXP đã triển khai thêm 170 đơn vị liên thông; Hệ thống ký số chuyên dùng tập trung HSM; Hệ thống họp trực tuyến; Phần mềm quản lý cán bộ công chức; Phần mềm chấm điểm xếp hạng cải cách hành chính; Phần mềm Lập kế hoạch thanh tra; Phần mềm Họp không giấy; Hệ thống thông tin Khu dân cư điện tử; Cổng thông tin Cải cách hành chính; Cổng thông tin xúc tiến đầu tư; Hệ thống quản lý việc giải quyết kiến nghị của cử tri;...).

- Triển khai thiết lập chuyên đổi hệ thống họp trực tuyến theo mô hình vận hành chính quyền 02 cấp, đảm bảo kết nối thông suốt từ trung ương đến cấp xã (65 xã, phường, đặc khu).

- Triển khai việc bổ sung nâng cấp hạ tầng và thiết lập mô hình mới (active-active) cho hệ thống trực liên thông văn bản (VXP), đảm bảo việc gửi nhận văn bản điện tử thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh. Duy trì hệ thống máy chủ SS phục vụ kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư với Trung tâm Phục vụ hành chính công trực tuyến tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. Hệ thống máy chủ SS được triển khai kết nối tích hợp các dịch vụ dữ liệu với Bộ Công an (SSO-VNeID, tra cứu dân cư, LLTP-VNeID, Hộ tịch-VNeID, ứng dụng VNeID) và kết nối trực liên thông văn bản quốc gia.

- Thiết lập 238 site phần mềm quản lý văn bản (E-office) và phần mềm KPI cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh; Thực hiện chuyển đổi thống nhất cú pháp tên miền cho các trang E-Office; các Sở, ban, ngành, địa phương được hướng dẫn phương án thiết lập triển khai việc hợp nhất E-Office các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; triển khai hệ thống TD Office và E-Office cho Văn phòng UBND tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị được hướng dẫn thông tin đăng ký SIM-PKI; biên tập tài liệu hướng dẫn sử dụng dịch vụ ký số SIM-PKI (tài liệu, hình ảnh, videoclip); kiểm thử, kiểm tra lỗi dịch vụ ký số SIM-PKI trên phần mềm E-Office; các cơ quan, đơn vị hoàn thành đấu nối SIM-PKI; cập nhật danh sách đã được nhà mạng đấu nối đầu số gửi về Ban cơ yếu kích hoạt ký SIM.

## **8. THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân.**

### **8.1 THPTK, CLP trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân**

#### **a) Công tác thông tin, tuyên truyền**

- Thực hiện tuyên truyền trực quan trên các cụm pano với các nội dung tuyên truyền: “Tiêu dùng sản phẩm và dịch vụ xanh để bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng”, “Không sản xuất và tiêu dùng sản phẩm có hại cho sức khỏe và môi trường”, “Đẩy mạnh tiêu dùng hàng Việt, thúc đẩy sản xuất phát triển”,

“Người tiêu dùng có quyền được cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin khi giao dịch”.

- Xây dựng nội dung và thực hiện file phát thanh tuyên truyền hưởng ứng hoạt động Ngày quyền của người tiêu dùng năm 2025 gửi đến các đơn vị, doanh nghiệp để thực hiện tuyên truyền tại địa điểm kinh doanh. Tuyên truyền thông qua hệ thống loa phát thanh tại địa phương về các quy định của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Quyết định số 1035/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến người tiêu dùng; khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các chương trình giảm giá, khuyến mãi và các hoạt động tri ân đến người tiêu dùng với các sản phẩm tiêu dùng an toàn, tiết kiệm.

- Chỉ đạo Ban Quản lý các chợ, các trung tâm thương mại thực hiện treo băng rôn, tuyên truyền các nội dung về công tác bảo vệ người tiêu dùng trên hệ thống phát thanh của đơn vị.

- Các siêu thị trên địa bàn tỉnh luôn quan tâm đến chất lượng đầu vào của sản phẩm, nói không với việc kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ; tổ chức các chương trình khuyến mãi, giảm giá, bình ổn giá đối với một số mặt hàng thiết yếu như thịt gia súc, thủy hải sản, rau củ quả, lương thực, thực phẩm...

b) Thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 10/02/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó các nhiệm vụ đã triển khai, cụ thể:

- Thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh với tỷ lệ trên 90% tại các kênh phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, thương mại điện tử,...) và trên 80% các kênh phân phối truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa,...), trên địa bàn tỉnh chiếm khoảng 75%. Hỗ trợ 04 doanh nghiệp tham gia/duy trì trên sàn giao dịch thương mại điện tử quốc tế (Alibaba.com, Tridge.com). Hỗ trợ, duy trì 96 cơ sở, doanh nghiệp tham gia với 418 sản phẩm trên sàn TMĐT của tỉnh. Hỗ trợ 220 đơn vị ứng dụng, sử dụng hợp đồng điện tử trong giao dịch thương mại. Hỗ trợ 18 cơ sở, doanh nghiệp phần mềm quản lý bán hàng thông minh; 14 cơ sở, doanh nghiệp xây dựng, phát triển

bộ thương hiệu trực tuyến cho các sản phẩm đặc thù của tỉnh; Xây dựng hệ thống thông tin giao dịch điện tử ngành Công Thương tỉnh.

- Tổ chức “Chương trình kết nối giao thương” giữa doanh nghiệp tỉnh Ninh Thuận và Tập đoàn Central Retail Việt Nam, thu hút 42 doanh nghiệp, chủ thể OCOP tham gia với hơn 100 sản phẩm. Chương trình triển khai nhằm kết nối, đưa sản phẩm, đặc sản nổi tiếng của Ninh Thuận (táo, nho, nha đam, mủ thơm, thịt cừu, thịt dê...) vào phân phối trên hệ thống siêu thị GO!, Big C trên toàn quốc.

- Tổ chức kết nối với hệ thống cửa hàng tiện lợi Bách Hóa Xanh tại Ninh Thuận để bao tiêu sản phẩm táo tươi của người dân. Kết quả, Bách Hóa Xanh đã ký kết tiêu thụ ký kết 5.000 tấn táo/năm; triển lãm gian hàng trưng bày nông sản, sản phẩm đặc trưng của tỉnh và giới thiệu tiềm năng, thế mạnh định hướng quy hoạch của tỉnh Khánh Hòa tại Hội nghị triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; trưng bày, triển lãm các gian hàng giới thiệu sản phẩm và dịch vụ của tỉnh Khánh Hòa tại Hội nghị hợp tác phát triển kinh tế xã hội giữa hai tỉnh Khánh Hòa và Đắk Lắk tại thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk;

- Tổ chức, hỗ trợ cho 22 cơ sở, hợp tác xã, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các sự kiện như: Ngày hội Mắm Châu Đốc, An Giang - Đặc sản các vùng miền; Ngày Văn hóa, Du lịch Ninh Thuận tại Hà Nội; Hội chợ Thương mại Ninh Thuận; Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội “Ninh Thuận - 30 năm một chặng đường đổi mới và phát triển”; Hội chợ Công Thương khu vực Nam Trung Bộ - Ninh Thuận; Hội chợ triển lãm tại Vĩnh Long và thành phố Hà Nội. Ngoài ra, tổ chức đưa các sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia trưng bày tại Hội nghị xúc tiến, quảng bá du lịch Ninh Thuận tại tỉnh Quảng Nam và thành phố Hồ Chí Minh; tổ chức gian hàng trưng bày sản phẩm giới thiệu tỉnh Khánh Hòa tại Hội nghị hợp tác giữa các địa phương Việt Nam và Pháp lần thứ 12 tổ chức tại thành phố Hà Nội; Hội chợ Đặc sản vùng miền Việt Nam tại Hà Nội.

## **8.2 THTK, CLP trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng.**

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường quản lý nhà nước và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh đi vào nề nếp, hiệu quả, thực hiện tốt theo quy định pháp luật hiện hành; luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo. Nhìn chung, công tác quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh đều tuân thủ đúng các quy định của nhà nước về lễ hội, nội dung chương trình lễ hội phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương nên nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân. Công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi tổ chức lễ hội

được triển khai kịp thời, đúng quy định nên lễ hội được tổ chức an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, tạo được không khí vui tươi, phấn khởi của Nhân dân, qua đó góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân tự nguyện tham gia thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng thôn; tích cực thực hành nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; khuyến khích gia đình và người thân thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong đời sống hàng ngày, trong việc cưới, hiếu hỷ. Công tác an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Cảnh quan môi trường xung quanh di tích được đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng. Công tác vệ sinh luôn được chú trọng, giữ gìn, dọn dẹp thường xuyên. Việc thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội được cộng đồng dân cư tự giác chấp hành, không xảy ra trường hợp vi phạm.

Thực hiện Kế hoạch số 5261/KH-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về tổ chức Lễ hội Văn hóa – Du lịch biển năm 2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì tổ chức Lễ hội; theo đó đã thực hiện tổng hợp các nguồn lực đóng góp của các doanh nghiệp kết hợp với ngân sách nhà nước để tổ chức các nội dung hoặc các doanh nghiệp trực tiếp thực hiện hợp đồng nội dung tương ứng với quy mô đăng ký của chuỗi hoạt động Lễ hội với nhà cung cấp. Lễ hội đã đáp ứng nhu cầu tinh thần của Nhân dân và du khách, đồng thời kích cầu du lịch của tỉnh trong thời gian trước – trong – sau Lễ hội mang lại hiệu quả thiết thực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong tỉnh. Quá trình thực hiện trên tinh thần tiết kiệm, hiệu lực, hiệu quả nhất; đã thực hiện các nội dung về quảng bá thương hiệu, sản phẩm của các doanh nghiệp đến với người dân và du khách thông qua các kênh tuyên truyền, các quyền lợi quảng cáo trên bandrole, bảng hiệu.

### **9. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.**

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hoá, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng...đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch được giao.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện tốt về quản lý tài chính, giám sát tài chính theo quy định của pháp luật; xác định và xây dựng đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn, các quỹ, tài sản trong doanh nghiệp theo chỉ đạo của UBND

ting. Cụ thể, trong năm 2025, các doanh nghiệp có vốn nhà nước đã thực hiện tiết giảm được 10.939 triệu đồng. Chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm.

### **III. Phân tích, đánh giá:**

#### **1. Đánh giá kết quả đạt được:**

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành, Trung ương và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của tỉnh đề xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện; thông qua việc tổ chức học tập quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình hành động của Chính phủ và của tỉnh đã nâng cao nhận thức và ý thức về tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong toàn tỉnh. Một số đơn vị, địa phương làm tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đã thu được một số kết quả nhất định. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước từng bước đi vào nề nếp, nên đã tiết kiệm được những khoản chi không cần thiết để bổ sung kinh phí cho hoạt động chuyên môn và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt các quy định về công khai tài chính đối với các cấp ngân sách, từ khâu phân bổ dự toán đến khâu quyết toán hằng năm, kế hoạch xây dựng cơ bản, công khai quy trình thu và sử dụng các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân tại địa phương... nhằm tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trên cơ sở thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể rõ ràng, công khai các định mức, tiêu chuẩn chế độ chi tiêu trong các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức giám sát, xây dựng phương án chi trả thu thập; thực hiện tốt công tác công khai tài chính, góp phần cải tiến lề lối làm việc và cải cách hành chính. Đối với lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng, tăng cường công tác thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ thẩm định quyết toán, công tác đấu thầu trong xây dựng cơ bản; kiểm soát chặt chẽ đối với công tác tổ chức đấu thầu, thẩm định kết quả đấu thầu, chào hàng cạnh tranh đối với các dự án sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm túc quy trình thẩm tra hồ sơ quyết toán các công trình hoàn thành.

Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Qua đó đã tinh giản biên chế theo kế hoạch, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Khánh Hòa trên cơ sở hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh Khánh Hòa và Ninh Thuận trước đây, sắp xếp kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn được thực hiện ngay sau khi sáp nhập 02 tỉnh.

Các doanh nghiệp nhà nước đã nâng cao hiệu quả công tác quản lý, mở rộng mạng lưới kinh doanh. Từ đó, các doanh nghiệp bảo toàn được vốn nhà nước và tiếp tục phát triển kinh doanh có hiệu quả mang lại doanh thu. Trong công tác THPTK, CLP sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp đã góp phần đáng kể trong việc phân đấu nâng cao hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần tăng thu ngân sách nhà nước.

Các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản, chỉ thị và xây dựng, thực hiện chương trình kế hoạch đã xây dựng hằng năm; tổ chức và tham gia học tập, quán triệt các chủ trương của Trung ương và địa phương về THPTK, CLP. Nhìn chung, công tác triển khai quán triệt chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí của Đảng và Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức và trong Nhân dân.

## **2. Những tồn tại hạn chế:**

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương THPTK, CLP còn chưa có chiều sâu, chưa thể hiện tính tự giác cao, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân như:

- Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một số cơ quan, địa phương còn chung chung, chậm triển khai, chưa xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo tiết kiệm, chưa bám sát vào đặc thù của từng đơn vị để đặt ra chương trình hành động thiết thực; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra chưa được phát huy.

- Dự toán trong năm phát sinh nhiều nội dung và nhiệm vụ chi mới; đồng thời, một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quản lý, sử dụng dự toán ngân sách chưa hiệu quả, vẫn còn tình trạng nộp trả và hủy dự toán.

- Chế độ thông tin báo cáo: Một số cơ quan báo cáo chưa kịp thời, chất lượng báo cáo chưa đáp ứng được yêu cầu, số liệu từng lĩnh vực chưa nêu, do đó làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp báo cáo chung tình hình THPTK, CLP của tỉnh.

- Chưa xây dựng được hệ thống chỉ tiêu, tiêu chí riêng để đo lường định lượng đầy đủ phần giá trị tiết kiệm, chống lãng phí trong từng khâu tham mưu (kế hoạch, đầu tư công, điều hành ngân sách...).

- Tiến độ triển khai một số chương trình, dự án lớn, đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia và dự án đầu tư công trọng điểm còn chậm, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chỉ tiêu về giải ngân, chuyển nguồn, từ đó hạn chế kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí mong muốn.

- Công tác chia sẻ, cập nhật dữ liệu giữa các sở, ngành, địa phương phục vụ rà soát, điều chỉnh kế hoạch, dự toán đôi khi chưa kịp thời, gây khó khăn cho việc phát hiện, xử lý sớm các nguy cơ lãng phí.

#### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp THTK, CLP trong năm 2026:**

Để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, UBND tỉnh tiếp tục quán triệt sâu sắc, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Luật THTK, CLP. Trong đó, triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí theo thẩm quyền. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, xác định rõ vị trí việc làm của từng cán bộ công chức, viên chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả công tác và quản lý nhà nước.

3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách: Trong tháng 01/2026, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Theo đó, Thủ trưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm bám sát nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh để thực hiện tốt việc điều hành dự toán ngân sách năm 2026 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- UBND các xã, phường triển khai những giải pháp tối ưu trong công tác điều hành ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, nhất là các khoản chi cho con người để đảm bảo chi đúng đối tượng, đúng thời gian theo quy định. Chủ động sử dụng

các nguồn tài chính hợp pháp của địa phương để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm trong việc đề xuất đầu tư xây dựng các công trình, dự án chưa thật sự cần thiết, các công trình xây dựng xong không đưa vào sử dụng được.

- Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước khu vực XIV, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án đã bố trí vốn; đối với các dự án sau chậm triển khai, kiên quyết cắt giảm để điều chuyển vốn cho các dự án còn thiếu vốn dự kiến hoàn thành trong năm.

#### 4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP.

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của Chính phủ trên Internet.

- Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, rà soát, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết; cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm thực chất danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành, tập trung một đầu mối duy nhất thực hiện thủ tục kiểm tra chuyên ngành đối với một sản phẩm, hàng hóa.

- Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Đẩy mạnh công tác thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số: Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường chỉ đạo hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng nội dung các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

(Đính kèm Phụ lục 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Sở Tài chính;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, VX, XDND, QTTV;
- Lưu: VT, TN, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Long Biên**